

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng
phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BCA ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công an, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2483/QĐ-BCA-V03 ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công an, ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước trong Công an nhân dân;

Căn cứ Công văn số 2676/V03-P7 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an, về việc thẩm định Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Công an tỉnh Sóc Trăng;

Xét đề nghị của đồng chí Trưởng Phòng Tham mưu tại Tờ trình số 83/TTr ngày 02/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại Công an tỉnh phù hợp Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng PV01, PX01, PX05, PC06, PC07, PC08, PA08 và Trưởng Công an các huyện, thị xã, thành phố thuộc Công an tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /^{le}

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- V01, BCA (để báo cáo);
- V03, BCA (để báo cáo);
- UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) (để báo cáo);
- LB.PV01 (để theo dõi, đề xuất);
- Lưu: VT, PV01(Đội 6).Đư28b.





PHỤ MỤC
HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN
QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015 TRONG CÔNG AN TỈNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3.23.9./CAT-PV01 ngày 02/9/2021
của Giám đốc Công an tỉnh Sóc Trăng)*

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
Quy trình quản lý, vận hành HTQLCL			
1	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản (Tài liệu, hồ sơ) và các biểu mẫu kèm theo quy trình	QT.PV01.01	
2	Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội (phương pháp định lượng) và các biểu mẫu kèm theo quy trình	QT.PV01.02	
3	Quy trình đánh giá nội bộ và các biểu mẫu kèm theo quy trình	QT.PV01.03	
4	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục và các biểu mẫu kèm theo quy trình	QT.PV01.04	
Quy trình giải quyết TTHC			
I. LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH			
5	Quy trình cấp giấy chứng nhận thương binh	QT.PX01.05	
6	Quy trình cấp bằng Tổ quốc ghi công	QT.PX01.06	
7	Quy trình cấp Giấy chứng nhận bệnh binh và trợ cấp thương tật	QT.PX01.07	
8	Quy trình xét hưởng chế độ trợ cấp theo Thông tư liên tịch số 05	QT.PX01.08	
II. LĨNH VỰC KHIẾU NẠI, TỐ CÁO			
9	Quy trình giải quyết Khiếu nại trong CAND	QT.PX05.09	
10	Quy trình giải quyết Tố cáo trong CAND	QT.PX05.10	
III. LĨNH VỰC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH			
11	Quy trình cấp Thẻ tạm trú	QT.PA08.11	
12	Quy trình đăng ký tạm trú	QT.PA08.12	
13	Quy trình cấp hộ chiếu	QT.PA08.13	
14	Quy trình cấp lại hộ chiếu phổ thông	QT.PA08.14	



15	Quy trình sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông	QT.PA08.15	
16	Quy trình cấp thị thực, gia hạn thị thực	QT.PA08.16	
17	Quy trình cấp, cấp lại giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch	QT.PA08.17	
18	Quy trình cấp thẻ thường trú cho người không quốc tịch tại Việt Nam	QT.PA08.18	
19	Quy trình cấp thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	QT.PA08.19	

IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI

20	Quy trình cấp thẻ CCCD khi có thông tin trong Cơ sở dữ liệu Quốc gia dân cư	QT.PC06.20	
21	Quy trình cấp thẻ CCCD khi chưa thông tin trong Cơ sở dữ liệu Quốc gia dân cư	QT.PC06.21	
22	Quy trình cấp đổi thẻ CCCD	QT.PC06.22	
23	Quy trình cấp lại thẻ CCCD	QT.PC06.23	
24	Quy trình khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu CCCD	QT.PC06.24	
25	Quy trình khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu Quốc gia dân cư	QT.PC06.25	
26	Quy trình xác nhận số CMND, CCCD	QT.PC06.26	
27	Quy trình cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT	QT.PC06.27	
28	Quy trình cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT	QT.PC06.28	
29	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT	QT.PC06.29	
30	Quy trình đăng ký mẫu dấu mới	QT.PC06.30	
31	Quy trình cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu	QT.PC06.31	
32	Quy trình đăng ký lại mẫu dấu mới	QT.PC06.32	

33	Quy trình đăng ký thêm con dấu	QT.PC06.33	
34	Quy trình đăng dấu nổi, dấu thu nhỏ, dấu xi	QT.PC06.34	
35	Quy trình cấp giấy phép trang bị vũ khí quân dụng	QT.PC06.35	
36	Quy trình cấp giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng	QT.PC06.36	
37	Quy trình cấp đổi giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng	QT.PC06.37	
38	Quy trình cấp lại giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng	QT.PC06.38	
39	Quy trình cấp giấy phép trang bị vũ khí thể thao	QT.PC06.39	
40	Quy trình cấp giấy phép sử dụng vũ khí vũ khí thể thao	QT.PC06.40	
41	Quy trình đổi cấp giấy phép sử dụng vũ khí thể thao	QT.PC06.41	
42	Quy trình cấp lại giấy phép sử dụng vũ khí thể thao	QT.PC06.42	
43	Quy trình cấp giấy phép trang bị vũ khí thô sơ	QT.PC06.43	
44	Quy trình thông báo khai báo vũ khí thô sơ	QT.PC06.44	
45	Quy trình cấp giấy phép vận chuyển vũ khí	QT.PC06.45	
46	Quy trình cấp giấy phép sửa chữa vũ khí	QT.PC06.46	
47	Quy trình cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ quân dụng	QT.PC06.47	
48	Quy trình cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp	QT.PC06.48	
49	Quy trình điều chuyển giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp	QT.PC06.49	
50	Quy trình cấp giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ	QT.PC06.50	
51	Quy trình điều chỉnh giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ	QT.PC06.51	
52	Quy trình cấp giấy phép trang bị Công cụ hỗ trợ	QT.PC06.52	
53	Quy trình cấp giấy phép sử dụng Công cụ hỗ trợ	QT.PC06.53	
54	Quy trình cấp đổi giấy phép sử dụng Công cụ hỗ trợ	QT.PC06.54	
55	Quy trình cấp lại giấy phép sử dụng Công cụ hỗ trợ	QT.PC06.55	



56	Quy trình cấp giấy xác nhận đăng ký Công cụ hỗ trợ	QT.PC06.56	
57	Quy trình cấp lại giấy xác nhận đăng ký Công cụ hỗ trợ	QT.PC06.57	
58	Quy trình cấp giấy phép vận chuyển Công cụ hỗ trợ	QT.PC06.58	
59	Quy trình cấp giấy phép sửa chữa Công cụ hỗ trợ	QT.PC06.59	
60	Quy trình thu hồi vũ khí	QT.PC06.60	
61	Quy trình cấp giấy phép trang bị, giấy phép sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật	QT.PC06.61	
62	Quy trình làm mất tính năng, tác dụng về vũ khí, công cụ hỗ trợ để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật	QT.PC06.62	
63	Quy trình đề nghị xác nhận tình trạng vũ khí, công cụ hỗ trợ đã mất tính năng, tác dụng để trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật	QT.PC06.63	
64	Quy trình đề nghị huấn luyện về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ	QT.PC06.64	
65	Quy trình cấp, cấp đổi chứng nhận quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ	QT.PC06.65	
66	Quy trình cấp lại chứng nhận sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ	QT.PC06.66	
67	Quy trình cấp, cấp đổi chứng chỉ quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ	QT.PC06.67	
68	Quy trình cấp lại chứng chỉ quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ	QT.PC06.68	
V. LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY			
69	Quy trình cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới	QT.PC07.69	
70	Quy trình Cấp giấy nghiệm thu về PCCC	QT.PC07.70	

71	Quy trình phê duyệt phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	QT.PC07.71	
72	Quy trình cấp mới giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và cứu nạn, cứu hộ	QT.PC07.72	
73	Quy trình cấp giấy phép vận chuyển chất, hàng có nguy hiểm về cháy, nổ	QT.PC07.73	
74	Quy trình cấp cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và cứu nạn, cứu hộ	QT.PC07.74	
75	Quy trình thẩm duyệt thiết về PCCC	QT.PC07.75	
76	Quy trình phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân	QT.PC07.76	

VI. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

77	Quy trình cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	QT.PC08.77	
78	Quy trình đăng ký, cấp biển số xe	QT.PC08.78	
79	Quy trình đăng ký tạm thời	QT.PC08.79	
80	Quy trình đổi lại giấy chứng nhận đăng ký đăng ký xe, biển số xe	QT.PC08.80	
81	Quy trình thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	QT.PC08.81	

VII. CÔNG AN CẤP HUYỆN

82	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	QT.CAH.82	
83	Quy trình cấp đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	QT.CAH.83	
84	Quy trình cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	QT.CAH.84	
85	Quy trình cấp mới căn cước công dân	QT.CAH.85	
86	Quy trình cấp đổi căn cước công dân	QT.CAH.86	



87	Quy trình cấp lại căn cước công dân	QT.CAH.87	
88	Quy trình giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng công an nhân dân	QT.CAH.88	
89	Quy trình giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tổ tụng hình sự của công dân đối với lực lượng công an nhân dân	QT.CAH.89	
90	Quy trình đăng ký, cấp biển số xe	QT.CAH.90	
91	Quy trình cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	QT.CAH.91	
92	Quy trình đổi, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	QT.CAH.92	
93	Quy trình thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	QT.CAH.93	
94	Quy trình đăng ký xe từ tỉnh khác chuyển đến tại Công an cấp huyện	QT.CAH.94	
95	Quy trình sang tên, di chuyển xe đi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác thuộc Công an cấp huyện	QT.CAH.95	
96	Quy trình đăng ký sang tên xe trong cùng tỉnh tại Công an cấp huyện	QT.CAH.96	
VIII. LĨNH VỰC CẤP XÃ			
97	Quy trình đăng ký thường trú tại Công an cấp xã	QT.CAX.97	
98	Quy trình điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú tại Công an cấp xã	QT.CAX.98	
99	Quy trình tách sổ hộ khẩu tại Công an cấp xã	QT.CAX.99	
100	Quy trình xóa đăng ký thường trú tại Công an cấp xã	QT.CAX.100	
101	Quy trình tách xác nhận trước đây đã đăng ký thường trú tại Công an cấp xã	QT.CAX.101	